

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2022.

“V/v tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cường**.

2. Bà **Nguyễn Thị Lệ Hoa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

*. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1978 (*Xin vắng mặt*)

Cư trú: Số 46/77A, M, phường C, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

*. *Bị đơn:* Ông **Lý Quốc B**, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Cư trú: Số 46/77A, M, phường C, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Th và ông Lý Quốc B tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 18/10/2006. Sau khi kết hôn, bà và ông B sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2010 thì vợ chồng bắt đầu quan điểm, phát sinh mâu thuẫn, ông B dùng bạo lực, nhục mạ rượt đánh bà Th nhiều lần nên bà và ông B ly thân nhau. Tuy sống cùng chung mái nhà nhưng mạnh ai nấy lo, vợ chồng không còn sự quan tâm lẫn

nhau. Nay, bà Th xác định hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu ly hôn với ông Lý Quốc B.

- Về con chung: Bà Th và ông B có 02 con chung gồm Lý Thúy H, sinh 15/4/1999 đã trưởng thành và Lý Nhựt H1, sinh 26/9/2006. Hiện bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1. Khi ly hôn, bà Th xin được quyền tiếp tục nuôi dưỡng Lý Nhựt H1, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi Lý Nhựt H1 tròn 18 tuổi.

- Quyền và nghĩa vụ tài sản: Bà Th yêu cầu để bà và ông B tự thỏa thuận phân chia tài sản chung; xác định vợ chồng không có nợ gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lý Quốc B: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, vụ án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong đơn khởi kiện; bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn xin ly hôn với ông Lý Quốc B là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình nên bà Th là người có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Vĩnh Long nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân giữa bà Th và ông B được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ vợ chồng để yêu thương

lo lắng cho nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, tiền bộ nên bà Th khởi kiện xin ly hôn với ông B; sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập ông B họp lệ nhiều lần để hòa giải tạo điều kiện giúp đỡ vợ chồng đoàn tụ, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến phản bác yêu cầu và những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ ý kiến trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy vì đời sống hôn nhân giữa bà Th với ông B bị đổ vỡ, tình cảm vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lo lắng cho nhau, do bị đơn sử dụng vũ lực và vi phạm nghĩa vụ vợ chồng trong hôn nhân dẫn đến hôn nhân không còn sự tự nguyện, mục đích hôn nhân không đạt được; bị đơn không có thiện chí đoàn tụ hôn nhân nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Th được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Theo trình bày của nguyên đơn, bà Th và ông B có 02 con chung gồm Lý Thúy H, sinh 15/4/1999 đã trưởng thành và Lý Nhựt H1, sinh 26/9/2006. Hiện bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1. Khi ly hôn, bà Th xin được quyền tiếp tục nuôi dưỡng Lý Nhựt H1, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi Lý Nhựt H1 tròn 18 tuổi; đối với Lý Thúy H, sinh 15/4/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình vắng mặt, Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án để phản bác lại chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi con chung Lý Nhựt H1, sinh 26/9/2006 là có căn cứ và phù hợp nguyện vọng của cháu H1 (*Thể hiện ý kiến muốn được mẹ là bà Th nuôi dưỡng tại bản khai ý kiến*). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà Th, giao cho bà Phạm Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng Lý Nhựt H1, sinh 26/9/2006. Buộc ông B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Nhựt H1, sinh 26/9/2006, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi Lý Nhựt H1 tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu xem xét giải quyết và thay đổi mức cấp dưỡng cho phù hợp tình hình tế theo quy định của pháp luật.

- Về quyền và nghĩa vụ tài sản: Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt không có ý kiến bằng văn bản. Do đó, căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn nên không đặt ra để xem xét giải quyết vấn đề này.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn; do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Th.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Th được ly hôn với ông Lý Quốc B.

2. Về Con chung: Giao cho bà Phạm Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng Lý Nhựt H1, sinh 26/9/2006. Buộc ông Lý Quốc B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Nhựt H1, sinh 26/9/2006 mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi Lý Nhựt H1 tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu xem xét giải quyết và thay đổi mức cấp dưỡng cho phù hợp tình hình tế theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền và nghĩa vụ tài sản của các đương sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Th nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N_o 0001030 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên bà Th không phải nộp thêm; buộc bị đơn ông Lý Quốc B nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn